

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên gói thầu: Gói thầu số 02: Mua sắm xe ô tô phục vụ công tác chung của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

- Chủ đầu tư: Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy
- Nguồn vốn: Nguồn vốn ngân sách nhà nước.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV năm 2025.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 120 ngày.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:

a) Yêu cầu về kỹ thuật chung:

- Yêu cầu về chất lượng: Các sản phẩm nhà thầu cung cấp phải là chính hãng, mới 100%, chưa qua sử dụng và có nguồn gốc, xuất xứ, năm sản xuất rõ ràng, đúng chủng loại và các yêu cầu kỹ thuật như trong E-HSMT và sản xuất từ năm 2025 trở đi;

- Yêu cầu về phạm vi cung cấp: Hàng hoá được cung cấp phải đủ về số lượng, đúng về chủng loại, màu sắc theo yêu cầu của E-HSMT.

- Yêu cầu về lắp đặt: Nhà thầu phải vận chuyển, bàn giao đến Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Trong quá trình thực hiện công việc liên quan gói thầu, phải theo hướng dẫn, khuyến cáo và đáp ứng yêu kỹ thuật của Nhà sản xuất. Toàn bộ chi phí liên quan đến việc cung cấp, vận chuyển hàng hóa do nhà thầu chi trả.

- Yêu cầu về thời gian bảo hành: Nhà thầu phải ghi rõ thời gian bảo hành hàng hóa. Thời gian bảo hành tất cả các sản phẩm nhà thầu cung cấp phải đáp ứng thời gian yêu cầu về bảo được quy định tại Chương V E-HSMT tính từ ngày bàn giao đưa vào sử dụng. Có đội ngũ kỹ thuật hỗ trợ triển khai và xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình sử dụng.

- Nhà thầu phải có đầy đủ chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm, cung cấp giấy chứng nhận xuất xưởng (đối với sản phẩm sản xuất trong nước), giấy chứng nhận nguồn gốc xuất xứ và chứng nhận chất lượng (CO/CQ) nếu sản phẩm là hàng hóa nhập khẩu khi giao hàng.

b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

Yêu cầu nhà thầu có bảng tuyên bố hàng hóa chào thầu đáp ứng các thông số kỹ thuật so với yêu cầu của Chủ đầu tư đưa ra dưới đây. Nhà thầu phải chịu toàn bộ trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin đưa ra tại bảng tuyên bố. Trường hợp hàng hóa sau khi bàn giao không đúng với thông số nhà thầu đưa ra khi tham dự thầu thì nhà thầu sẽ bị coi là gian lận theo quy định tại điểm 4, điều 89 Luật đấu thầu.

Bất kỳ thương hiệu, nhãn hiệu nào (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật đều mang tính chất minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu. Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn công nghệ **“tương đương”** hoặc tốt hơn so với các yêu cầu cụ thể ở dưới và cung cấp tài liệu chứng minh sự đáp ứng tốt hơn của hàng hóa chào thầu so với yêu cầu của E-HSMT.

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

TT	Danh mục thông số	Thông số kỹ thuật
I	KÍCH THƯỚC VÀ TRỌNG LƯỢNG	
1	Kích thước tổng thể (Dài x Rộng x Cao) (mm)	(4795 x 1855 x 1835)
2	Khoảng cách trục (mm)	2745
3	Bán kính quay vòng tối thiểu (m)	5,8
4	Khoảng sáng gầm xe (mm)	279
5	Trọng lượng không tải (kg)	2050
6	Trọng lượng toàn tải (kg)	2620
7	Số người cho phép chở (kể cả người lái)	7
8	Xuất xứ	Indonesia (hoặc các nước khác, có các thông số kỹ thuật tương đương trở lên)
9	Màu xe	Đen
II	ĐỘNG CƠ	
1	Loại động cơ	Động cơ xăng, 4 xy lanh thẳng hàng
2	Tiêu chuẩn khí thải	Euro 5 trở lên
3	Hệ thống nhiên liệu	Phun xăng điện tử
4	Dung tích công tác, (cc)	2.694
5	Công suất cực đại, (kW)	122
6	Mômen xoắn cực đại, N.m	245
7	Dung tích bình nhiên liệu (lít)	80

TT	Danh mục thông số	Thông số kỹ thuật
III	HỆ THỐNG TRUYỀN ĐỘNG, HỆ THỐNG TREO, LÁI VÀ PHANH	
1	Hệ thống truyền động	Dẫn động 2 cầu bán thời gian, gài cầu điện tử
2	Hộp số	Tự động, 6 cấp
3	Hệ thống treo trước/sau	Độc lập, tay đòn kép với thanh cân bằng/Phụ thuộc, liên kết 4 điểm
4	Vành & lốp xe	
-	Loại vành	Mâm đúc
-	Kích thước lốp	265/60R18
-	Lốp dự phòng	Mâm đúc
5	Hệ thống lái có trợ lực	Thủy lực, biến thiên theo tốc độ
6	Phanh	
-	Trước	Đĩa tản nhiệt
-	Sau	Đĩa
IV	NGOẠI THẤT	
1	Cụm đèn trước	
-	Đèn chiếu gần	LED
-	Đèn chiếu xa	LED
-	Đèn chiếu sáng ban ngày	Có
-	Hệ thống điều khiển đèn tự động	Có
-	Hệ thống cân bằng góc chiếu	Tự động
-	Chế độ đèn chờ dẫn đường	Có
2	Cụm đèn sau	LED
3	Đèn báo phanh trên cao (Đèn phanh thứ ba)	LED
4	Đèn sương mù phía trước	LED
-	Đèn sương mù sau	Có
5	Gương chiếu hậu ngoài	
-	Chức năng điều chỉnh điện	Có
-	Chức năng gập điện	Có
-	Tích hợp đèn báo rẽ	Có

TT	Danh mục thông số	Thông số kỹ thuật
6	Chức năng sấy kính sau	Có
7	Gạt mưa (trước, sau)	Có
V	NỘI THẤT	
1	Tay lái loại 3 chấu, bọc da, ốp gỗ, mạ bạc	Có
-	Nút bấm điều khiển tích hợp	Điều chỉnh âm thanh, màn hình hiển thị đa thông tin, đàm thoại rảnh tay
-	Điều chỉnh	Chỉnh tay 4 hướng
-	Lẫy chuyển số	Có
2	Cụm đồng hồ	Đèn báo chế độ Eco, màn hình đa thông tin
2	Gương chiếu hậu trong	Có chống chói tự động
3	Ghế	
-	Chất liệu bọc ghế	Da
-	Điều chỉnh ghế lái	Chỉnh điện 8 hướng
-	Điều chỉnh ghế hành khách phía trước	Chỉnh điện 8 hướng
4	Hệ thống điều hòa	Tự động, 2 vùng
5	Hệ thống âm thanh	
-	Đầu đĩa	Màn hình cảm ứng 9 inch
-	Số loa	11
-	Cổng kết nối USB	Có
-	Kết nối Bluetooth	Có
-	Hệ thống đàm thoại rảnh tay	Có
-	Kết nối điện thoại thông minh không dây	Có
6	Chìa khóa thông minh, khởi động bằng nút bấm	Có
7	Khóa cửa điện	Có
8	Chức năng khóa cửa từ xa	Có
9	Cửa sổ điều chỉnh điện 1 chạm, chống kẹt tất cả các cửa	Có
10	Cửa gió sau	Có
11	Cốp điều khiển điện	Có
12	Hệ thống điều khiển hành trình	Có
VI	TRANG BỊ AN TOÀN	

TT	Danh mục thông số	Thông số kỹ thuật
1	Hệ thống chống bó cứng phanh	Có
2	Hệ thống hỗ trợ lực phanh khẩn cấp	Có
3	Hệ thống phân phối lực phanh điện tử	Có
4	Hệ thống cân bằng điện tử	Có
5	Hệ thống kiểm soát lực kéo	Có
6	Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc	Có
7	Hệ thống hỗ trợ đổ đèo	Có
8	Camera 360	Có
9	Cảm biến hỗ trợ đỗ xe góc trước, góc sau, sau	Có
10	Đèn báo phanh khẩn cấp	Có
11	Túi khí	
-	Túi khí người lái & hành khách phía trước	Có
-	Túi khí bên hông phía trước	Có
-	Túi khí rèm	Có
-	Túi khí đầu gối người lái	Có
-	Dây đai an toàn	3 điểm ELR, 7 vị trí
-	Cảnh báo điểm mù + Cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau	Có
VII	HỆ THỐNG AN NINH CHỐNG TRỘM	
1	Hệ thống báo động	Có
2	Hệ thống mã hóa khóa động cơ	Có
VIII	BẢO HÀNH VÀ BẢO TRÌ	
1	Bảo hành	Bảo hành 5 năm hoặc 150.000 km (tùy theo điều kiện nào đến trước) kể từ ngày giao xe.
2	Kiểm tra kỹ thuật	Kiểm tra (miễn phí tiền công) khi xe chạy 1.000 km, 50.000 km, 100.000 km.

1.3. Các yêu cầu khác

a. Phạm vi công việc

Phạm vi công việc của nhà thầu bao gồm (nhưng không hạn chế) các nội dung sau:

- Bảo quản, thử nghiệm, vận hành thử, nghiệm thu, bàn giao hàng hóa;
- Bảo hành hàng hóa theo hợp đồng;

- Đào tạo và hướng dẫn sử dụng vận hành xe.

b. Tài liệu chứng minh tính hợp lệ và chất lượng của hàng hóa

Nhà thầu phải cung cấp trong E-HSDT các tài liệu sau:

* Nếu là xe nhập khẩu:

- Nhà thầu phải cung cấp catalogue, tài liệu kỹ thuật có đầy đủ nội dung chứng minh các đặc tính, thông số kỹ thuật chào thầu đối với các thiết bị nhập khẩu, ngôn ngữ sử dụng phải là Tiếng Việt.

- Bản cam kết cung cấp cho bên mua các tài liệu, chứng từ sau:

+ Bản gốc hóa đơn thương mại hợp lệ (Invoice).

* Nếu là xe được sản xuất, lắp ráp trong nước:

- Bản chụp được công chứng/chứng thực Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất lắp ráp xe ô tô do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp còn hiệu lực (áp dụng đối với nhà thầu là đơn vị trực tiếp sản xuất, lắp ráp xe);

- Bản cam kết cung cấp cho bên mua các tài liệu, chứng từ sau:

+ Bản gốc hóa đơn thương mại hợp lệ;

+ Bản kê khai danh mục hàng hóa;

+ Bản gốc giấy kiểm tra chất lượng xuất xưởng theo mẫu do Cục Đăng kiểm Việt Nam thống nhất phát hành.

c. Dịch vụ hỗ trợ hàng hóa

Các hồ sơ tài liệu sau đây Nhà thầu phải cung cấp trong quá trình thực hiện hợp đồng:

- Hướng dẫn vận hành: Cung cấp các thông tin cần thiết cho người không quen thuộc với hàng hóa có thể hiểu biết và vận hành được.

- Hướng dẫn bảo trì: Cung cấp kế hoạch bảo trì và phương pháp bảo trì.

d. Nghiệm thu bàn giao

- Công việc chỉ được coi là hoàn thành khi Nhà thầu nhận được biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

- Mọi thủ tục nghiệm thu bàn giao được thực hiện theo đúng qui định của Pháp luật.

- Nhà thầu bằng chi phí của mình phải chuẩn bị và nộp một số bộ hồ sơ thanh toán gồm:

+ Các tài liệu – văn bản theo quy định.

+ Biên bản kiểm tra nghiệm thu bàn giao.

e. Điều khoản thanh toán:

- Thanh toán theo điều kiện cụ thể của Hợp đồng theo E-HSMT

Mục 2. Bản vẽ

Không có bản vẽ.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

Chủ đầu tư sẽ kiểm tra thông số kỹ thuật, chức năng của hàng hóa, vận hành thử chạy tốt mới tiến hành nghiệm thu hàng hóa. Bất kỳ hàng hóa nào qua kiểm tra, thử nghiệm mà không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Bên mời thầu có quyền từ chối và Nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế bằng hàng hóa khác hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp Chủ đầu tư sẽ ngưng việc thực hiện hợp đồng với nhà thầu và nhà thầu phải chịu toàn bộ chi phí bồi thường theo yêu cầu của Chủ đầu tư.